

**CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H**

Số: 64./BCH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hải Dương, ngày 25 tháng 04 năm 2025*

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

**Kính gửi:**

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800286887 thay đổi lần thứ 9 ngày 24/04/2025, do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở tài chính tỉnh Hải Dương cấp, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty chúng tôi như sau:

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần B.C.H
- Mã chứng khoán: **BCA**
- Địa chỉ: Km 77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam
- Điện thoại liên hệ: 022. 0356 0641 Fax: 022. 0356 0642
- Email: [Info@bch.com.vn](mailto:Info@bch.com.vn) Website: <http://bch.com.vn>

- Thông tin trước khi thay đổi:
    - Vốn điều lệ: 190.000.000.000 đồng
    - Bằng chữ: Một trăm chín mươi tỷ đồng.*
  - Thông tin sau khi thay đổi:
    - Vốn điều lệ: 500.000.000.000 đồng
    - Bằng chữ: Năm trăm tỷ đồng*
  - Lý do thay đổi: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2024.
  - Ngày có hiệu lực: 24/04/2025.
  - Ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 25/04/2025.
1. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 25/04/2025 tại đường dẫn: <http://bch.com.vn>

**Tài liệu đính kèm:**

- ĐKKD mới lần 9.





**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp: 0800286887**

*Đăng ký lần đầu: ngày 10 tháng 03 năm 2004*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 9, ngày 24 tháng 04 năm 2025*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Km 77+500, Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Điện thoại: 02203.560641

Fax: 02203.560642

Email:

Website:

**3. Vốn điều lệ: 500.000.000.000 đồng.**

*Bằng chữ: Năm trăm tỷ đồng*

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 50.000.000

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: ĐẶNG NGỌC HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 03/06/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027079012291

Ngày cấp: 05/08/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật  
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 214 đường Nguyễn Trãi, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc  
Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 214 đường Nguyễn Trãi, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh,  
Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam



**TRƯỞNG PHÒNG**

**TRƯỞNG PHÒNG**

*Vũ Huy Cường*



Hải Dương, ngày 24 tháng 04 năm 2025

Số:



12902/25

## GIẤY XÁC NHẬN

### Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Cơ quan đăng ký kinh doanh: *Tỉnh Hải Dương*

Địa chỉ trụ sở: *Số 58 Quang Trung (Địa chỉ trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương - Tầng 1 thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương), Phường Quang Trung, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Điện thoại: 0906.065.365 Fax:

Email: *dkkdhd@gmail.com* Website:  
*dangkykinhdoanh.haiduong.info.vn*

#### Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0800286887

**Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.**

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                              | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1   | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                                 | 4620        |
| 2   | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: bán buôn sắt, thép, phôi thép, quặng sắt, quặng mangan, bô xít nhôm, Đôlômít, huỳnh thạch, fero silic và các nguyên liệu khác phục vụ ngành luyện kim | 4662(Chính) |
| 3   | Sản xuất sản phẩm chịu lửa                                                                                                                                                                             | 2391        |
| 4   | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                         | 4933        |
| 5   | Sản xuất sắt, thép, gang<br>Chi tiết: sản xuất, gia công phôi thép và các sản phẩm về thép                                                                                                             | 2410        |
| 6   | Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt<br>Chi tiết: khai thác, chế biến quặng mangan, bô xít nhôm, fero                                                                                          | 0722        |
| 7   | Khai thác quặng sắt                                                                                                                                                                                    | 0710        |
| 8   | Khai thác và thu gom than bùn<br>Chi tiết: khai thác và chế biến than cốc, than điện cực                                                                                                               | 0892        |
| 9   | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                            | 5210        |
| 10  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: dịch vụ cân hàng hóa                                                                                                                  | 5229        |
| 11  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                    | 4511        |

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                      | Mã ngành                                                     |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 12  | Bán mô tô, xe máy                                                                                                                                              | 4541                                                         |
| 13  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                | 4659                                                         |
| 14  | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                                                                                                          | 2392                                                         |
| 15  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: bán buôn Vôi; vật liệu xây dựng; sản phẩm chịu lửa                                        | 4663                                                         |
| 16  | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: bán lẻ giày dép và nguyên liệu giày dép                          | 4771                                                         |
| 17  | Khai thác thủy sản nội địa                                                                                                                                     | 0312                                                         |
| 18  | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt                                                                                                                | 1010                                                         |
| 19  | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                                                                                                        | 1020                                                         |
| 20  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép<br>Chi tiết: bán buôn giày dép và nguyên liệu giày dép                                                                    | 4641                                                         |
| 21  | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                                                   | 1030                                                         |
| 22  | Sản xuất kim loại quý và kim loại màu<br>Chi tiết: sản xuất, gia công kim loại và các sản phẩm từ kim loại                                                     | 2420                                                         |
| 23  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: bán buôn xăng, dầu, than đá, than cốc, than điện cực và các nhiên liệu rắn khác      | 4661                                                         |
| 24  | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                    | 4512                                                         |
| 25  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: xây dựng công trình công nghiệp và dân dụng                                                            | 4299                                                         |
| 26  | Sản xuất giày, dép                                                                                                                                             | 1520                                                         |
| 27  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển xếp dỡ hàng hóa | 7730                                                         |
| 28  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                             | 4632                                                         |
| 29  | Khai thác gỗ                                                                                                                                                   | 0220                                                         |
| 30  | Khai thác lâm sản khác trừ gỗ                                                                                                                                  | 0231                                                         |
| 31  | (*Ghi chú: Đối với những ngành nghề kinh doanh có ghi mục chi tiết, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh ngành nghề trong mục chi tiết đã ghi)                     | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**Nơi nhận:**

-CÔNG TY CỔ PHẦN B.C.H. Địa  
chỉ: Km 77+500, Xã Kim Liên, Huyện  
Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

-.....;

- Lưu: Nguyễn Thị Huệ.....



**TRƯỞNG PHÒNG**

**TRƯỞNG PHÒNG**  
*Vũ Huy Cường*